

*Bản án số: 77/2020/HSPT
Ngày 05/6/2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện

Ông Bùi Đình Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh; Thư ký TAND tỉnh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 55/2020/HSST ngày 10/4/2020 đối với bị cáo Trần Thị T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo: Họ và tên: Trần Thị T - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/02/1979, tại xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Hợp Tiến, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông Trần Đình Q, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960. Chồng: Lê Xuân L, sinh năm 1977 và 03 con, đứa lớn sinh năm 2007, đứa nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2019 đến ngày 03/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, còn có 3 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị; cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị O, Lê Quốc K; Tô Đình H, Lê Thị Á, Trần Thị T đều trú tại xã M, huyện L và Phan Thị T2, trú tại xã T, huyện L đều có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 30/11/2019, O gọi điện thoại rủ Á xuống nhà đánh bạc. Á đồng ý, sau đó Á gọi điện thoại rủ T1 cùng xuống nhà O để đánh bạc.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút Á đến nhà O thì thấy O đang ở nhà một mình. Một lúc sau thì T2 đến và T2 gọi điện thoại rủ H đến nhà O chơi. Khi H đến, O hỏi H “*chơi hồi bài không?*”, hiểu ý O là rủ đánh bạc nên H đồng ý. Lúc này cháu Lê Quốc Cường, sinh ngày 23/10/2007, là con trai của O đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ về, đến khoảng 12 giờ O lấy cH trái xuống nền nhà trong phòng ngủ rồi cả bốn người gồm: O, H, T2, Á bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền.

Phỏm là 3 quân bài trở lên cùng chất liên tiếp nhau hoặc 3 quân bài trở lên khác chất nhưng cùng số. Luật chơi được đặt ra như sau: Nếu trong ván có người ù (có 03 phỏm) thì ba người còn lại mỗi người phải trả cho người có bài ù 500.000 đồng; Nếu không có người ù thì người có số điểm thấp nhất sẽ thắng, những người còn lại sẽ bị thua bạc với mức: người có điểm số thấp thứ hai sẽ mất 100.000 đồng, người có điểm số thấp thứ ba sẽ mất 200.000 đồng, người có số điểm cao nhất sẽ thua 300.000 đồng. Người nào không có phỏm (cháy) thì phải trả cho người về nhất 400.000 đồng; nếu cả 4 người không có phỏm thì ván đánh hòa. Trong ván đánh, nếu bị ăn con thứ nhất thì mất 100.000 đồng, bị ăn con thứ hai sẽ mất 200.000 đồng, bị ăn con thứ 3 sẽ mất 300.000 đồng, nếu một người bị ăn cả ba con thì sẽ phải đền làng 1.500.000 đồng, nếu có người bằng điểm nhau thì ai hạ trước là người thắng bạc. Quá trình đánh bạc O ngồi đối diện với T2, Á ngồi đối diện với H, đánh được một lúc thì T1 đến nên O nghỉ và T1 vào thay vị trí của O tham gia đánh bạc, lúc T1 vào thì T2 và Á đổi chỗ cho nhau nên Á ngồi đối diện với T1 còn T2 ngồi đối diện với H. Đến khoảng 12 giờ 15 phút thì K về nhà thấy mọi người đang đánh bạc nên nói *mọi người nghỉ*” thì H nói “*Mấy khi bạn đến cho chơi tí*” nên K không nói gì thêm và đi ra ngoài, các đối tượng đánh thêm khoảng 15 phút nữa thì T2 nghỉ và K vào thay vị trí của T2 cùng tham gia đánh bạc. K, H, Á, T1 đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện L phát hiện, bắt và lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 20.850.000 đồng, gồm: Lê Quốc K sử dụng số tiền 2.300.000đ, Tô Đình H

sử dụng số tiền 10.500.000 đồng, Lê Thị Á sử dụng số tiền 6.350.000 đồng, Trần Thị T sử dụng số tiền 1.700.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã Tuyên bố các bị cáo Tô Đình H; Lê Quốc K; Lê Thị Á, Trần Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Tô Đình H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Quốc K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Thị Á 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Tô Đình H; Lê Quốc K; Lê Thị Á cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 07 (Bảy) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ bằng 09 (Chín) ngày Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Thị T cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 3 điều 36 BLHS: Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trần Thị T.

Về **Hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 3 điều 321; khoản 2 điều 35 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Tô Đình H số tiền: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Lê Quốc K số tiền: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Ngoài ra, án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 19/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Kháng nghị Bản án sơ thẩm với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Thị T là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật hình sự, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và gây khó khăn cho công tác thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không tranh luận. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên nội dung Kháng nghị và đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị số 10/QĐ-VKS-P7 ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét.

[2] Về nội dung Kháng nghị: Căn cứ mục 3 Điều 2 Nghị quyết 02/2010/NQQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về bổ sung một số hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 quy định “Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ phải được tuyên trong phần quyết định của Bản án”.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Thị T là vi phạm nghiêm trọng việc áp dụng pháp luật hình sự, đồng thời làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và gây khó khăn cho công tác thi hành án. Kháng nghị của VKSND tỉnh là có căn cứ, vì vậy, cần được chấp nhận.

Về án phí: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Quyết định Kháng nghị số 10/QĐ-VKS-P7 ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Thị T.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 07 (Bảy) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ bằng 09 (Chín) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ

quan, tổ chức, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị T cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành Cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Áp dụng khoản 3 điều 36 BLHS: Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trần Thị T.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án kèm theo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, Công an huyện L;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA huyện L;
- UBND xã M;
- Những người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu